TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

2. Bà Lê Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa có*:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2020/ TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về *"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-DS, ngày 16/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Tn – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Đặng Thành H – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, bản tự khai ngày 20/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tn trình bày:

Chị và anh Đặng Thành H tìm hiểu và tự nguyên đăng ký kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh H không chí thú làm ăn, có quan hệ tình cảm với người khác mặc dù chị đã khuyên can nhưng anh H vẫn không chịu thay đổi dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài thêm được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thành H

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đặng Nguyễn Gia H1 - sinh ngày 12/9/2013. Hiện con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Tn khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị Tn khai không có

Bị đơn anh Đặng Thành H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh Tn ly hôn anh Đặng Thanh H

Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Gia H1 - sinh ngày 12/9/2013 cho chị Tn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đặng Thành H không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 01 tháng 10 năm 2020 chị Nguyễn Thị Thanh Tn có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Đặng Thành H trú tại thôn V, xã T, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn anh Đặng Thành H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H đã không cung cấp văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan chứng tỏ anh H cố tình vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tn và anh Đặng Thành H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2013. Như vậy, hôn nhân giữa chị Tn và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và không có sự tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã. Mặc khác anh H cố tình không đến Tòa án để tổ chức hòa giải cũng

như không có hướng khắc phục tình trạng hôn nhân giữa anh chị điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tn và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Nguyễn Thị Thanh Tn được ly hôn anh Đặng Thành H.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Tn, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu H1 đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng ở với chị Tn và chị Tn có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu H1 cho chị Tn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tn không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên không xét

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thanh Tn phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh Tn được ly hôn anh Đặng Thành H

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Nguyễn Gia H1 - sinh ngày 12/9/2013 cho chị Nguyễn Thị Thanh Tn trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Thành H không cấp dưỡng cho con.

Anh Đặng Thành H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tn phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2018/0004619 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Tn, anh Đặng Thành H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Kha